

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **136/2020/HSST**

Ngày: 11/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Minh

Bà Trần Thị Ngọc Linh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

*Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:* Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2020/HSST, ngày 08/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST-HS, ngày 26/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương H** (tên gọi khác: B, L), Giới tính: Nam, Sinh năm: 1987; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Lương B (sinh năm 1963), Mẹ: Ngô H (sinh năm 1965; Anh, chị, em ruột: Có 02 người. Lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm: 1989; Vợ: Nguyễn D, sinh năm 1990 hiện đã bỏ nhau; Con: Có 01 người, sinh năm 2012.

Tiền án: không

Tiền sự: 03 tiền sự

Ngày 02.11.2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương thời hạn 3 tháng kể từ ngày 02.11.2019 đến ngày 02.02.2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 13.02.2020 bị Công an huyện Tuy Phong xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 18.02.2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hoạt động nhân thân:

Ngày 22.02.2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 24.02.2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Huỳnh V, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố 03, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu phố 03, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có đơn xin xét xử vắng mặt

*Người làm chứng:*

1/ Hồ X, sinh năm 1976; Địa chỉ: khu phố 02, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

2/ Nguyễn B, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn 02, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

3/ Phan A, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố 03, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23.3.2020 Lương H, sinh năm 1987 trú tại khu phố 2, thị trấn P, huyện T đi bộ đến khu vực chợ P thuộc khu phố 2, thị trấn P, huyện T để tìm kiếm tài sản trộm cắp. H đến tiệm tạp hóa của Hồ X phát hiện Huỳnh V điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại SH150I đến dừng xe vào tiệm tạp hóa của X mua đồ dùng, trên xe V có treo một chiếc ví nữ có dây đeo, bên trong có 5.712.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại XS max 512 GB màu vàng, 01 USB 16 GB màu đen và chìa khóa xe mô tô hiệu Honda loại SH150I. H liền đi đến lên lút lấy trộm túi xách của V giấu trong người rồi bỏ đi. X phát hiện liền hỏi V “em có để đồ đạc gì ngoài xe không mà chị thấy nó lục lảy” rồi X chỉ về phía H đang đi, V nhìn ra xe mô tô phát hiện bị mất túi xách liền tri hô và đuổi theo H. H bỏ chạy đến đường hẻm gần quán cà phê PA trên đường Đề Thám, thị trấn P cất giấu túi xách trộm được của V vào đồng gạch ống rồi bỏ đi. Phan A, sinh năm 1981 trú tại khu phố 03, thị trấn P, huyện T đang điều khiển xe mô tô đi công việc đến đoạn gần Công viên thị trấn P thấy một số người rượt đuổi nhau chạy về hướng đường hẻm gần đó nhưng không rõ chuyện gì. A điều khiển xe mô tô đến khu vực đường hẻm thấy đồng gạch ống nên nảy sinh ý định lấy mấy viên gạch về cột búa lưới đánh cá cho lưới không bị trôi thì phát hiện chiếc túi xách H giấu trước đó nên nhặt lấy giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô về nhà. H bỏ chạy được một đoạn thì bị người dân bắt giữ và đưa H đến vị trí cất giấu túi xách nhưng không thấy chiếc túi xách nên V yêu cầu đưa H về trụ sở Công an

thị trấn P để trình báo thì H bỏ chạy, sau đó Công an thị trấn P mời H làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của V.

Đối với Phan A khi về nhà mở chiếc ví ra xem thấy có số tiền 5.712.000 đồng nên lấy tiêu xài hết, sau đó A đón xe khách vào thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận bán điện thoại di động hiệu Iphone loại XS max 512 GB màu vàng cho một tiệm điện thoại di động không rõ địa chỉ với giá 12.000.000 đồng. Riêng 01 chiếc USB Cruzer 3.0, dung lượng 16GB màu đen và 01 chìa khóa điện tử (remote) của xe SH 150I màu đen có dòng chữ Honda, A cho Nguyễn B, sinh năm 1995 trú tại thôn 02, xã M, huyện T, B mở USB ra xem thì thấy có nhiều dữ liệu quan trọng về đất đai nên B hỏi thăm thông qua các mối quan hệ xã hội biết được đây là tài sản của vợ chồng Huỳnh V bị mất trộm nên B nhờ người quen trả lại chìa khóa xe mô tô và USB cho vợ chồng V. (bút lục số 30,34,35,44,48,54,55,56, 57,87,88)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐG ngày 27.8.2020 và số 84/KL-HĐĐG ngày 11.9.2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone XS 512 GB màu vàng (gold): 16.599.000 đồng/chiếc x 90% = 14.939.100 đồng.

+ 01 USB Cruzer 3.0, dung lượng 16GB màu đen: 130.000 đồng/chiếc x 80% = 104.000 đồng.

+ 01 chìa khóa điện tử (remote) của xe SH 150I màu đen có dòng chữ Honda: 693.000 đồng/chiếc x 80% = 554.400 đồng

Riêng tài sản: 01 chiếc ví nữ loại có dây đeo, có 2 ngăn kéo phía trên, màu kem, không rõ nhãn hiệu, do tài sản không thu hồi được. Huỳnh V không cung cấp được hóa đơn chứng từ mua bán, do đó Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá tài sản.

Tổng giá trị tài sản Lương H trộm cắp của Huỳnh V là 15.597.500 đồng + 5.712.000 đồng = 21.309.500 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố tại điểm g khoản 2 Điều 173 theo Cáo trạng số: 116/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương H từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Trộm cắp tài sản”, xảy ra vào khoảng hơn 12 giờ 30 phút ngày 23.3.2020 tại chợ P thuộc khu phố 2, thị trấn P, huyện T do Lương H đã lén lút trộm 01 chiếc ví nữ loại có dây đeo, có 2 ngăn kéo phía trên, màu kem bên trong có 5.712.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại XS max 512 GB màu vàng, 01 USB Cruzer 3.0, dung lượng 16GB màu đen và 01 chìa khóa điện tử (remote) của xe SH 150I màu đen có dòng chữ Honda có tổng trị giá 21.309.500 đồng thì bị phát hiện.

Hành vi đó của bị cáo Lương H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát cũng như ý kiến rút một phần quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo H là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội nêu trên của Lương H đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về việc rút một phần quyết định truy tố và hình phạt: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong rút một phần quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương H từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 03 tiền sự, nhân thân xấu ngày 22/02/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 24/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 18 tháng tù về tội “Không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh”. Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Xét thấy việc rút một phần quyết định truy tố và mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với điện thoại di động hiệu Iphone loại XS max 512 GB màu vàng, 01 chiếc ví nữ loại có dây đeo, có 2 ngăn kéo phía trên, màu kem không thu giữ được và số tiền 5.712.000 đồng Phan A đã tiêu xài hết, người bị hại không yêu cầu bồi thường tài sản bị mất nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã trao trả 01 chiếc USB Cruzer 3.0, dung lượng 16GB màu đen và 01 chìa khóa điện tử (remote) của xe SH 150I màu đen cho bị hại là phù hợp nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lương H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lương H **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**Lâm Thị Mỹ Kỳ**